

VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY CÁC NGUỒN LỰC VỐN CÓ CỦA NHÂN DÂN ĐỂ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CHO NHÂN DÂN TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

VŨ THỊ THÙY

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Nhận bài ngày 04/10/2025. Sửa chữa xong 30/10/2025. Duyệt đăng 05/11/2025.

Abstract

President Ho Chi Minh consistently emphasized the crucial role of the people in the revolutionary cause. His principle of “the people as the foundation” acts as a guiding principle in nation-building and national defense. In today’s context, inheriting, applying, and further developing his ideas on leveraging the inherent resources of the people are essential for improving their material and spiritual well-being and ensuring the success of the renovation process. This approach is also key to strengthening national unity, establishing a solid foundation for sustainable development, and deepening international integration. Therefore, continuing to actively promote the role, potential, wisdom, and creativity of the people is an urgent necessity that helps achieve the goals of a prosperous people, a strong nation, democracy, justice, and civilization.

Keywords: Ho Chi Minh’s thoughts, material and spiritual life, people, people’s resources.

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, luôn nhất quán quan điểm lấy nhân dân làm trung tâm của mọi chủ trương, chính sách. Thấm nhuần tư tưởng dân tộc từ truyền thống “lấy dân làm gốc” của cha ông, Người đặc biệt đề cao vai trò, vị trí của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đối với Hồ Chí Minh, nhân dân không chỉ là lực lượng chủ thể của cách mạng mà còn là nguồn lực to lớn, toàn diện – cả về vật chất, tinh thần, trí tuệ và sáng tạo – cần được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ vì mục tiêu hạnh phúc của chính họ. Trong tiến trình lịch sử dân tộc, nhất là trong những giai đoạn khó khăn, nhân dân luôn là chỗ dựa vững chắc, là lực lượng quyết định mọi thắng lợi. Chính từ sức mạnh nội sinh của nhân dân mà đất nước có thể vượt qua bao thử thách, giành độc lập, giữ vững chủ quyền và không ngừng phát triển. Hồ Chí Minh khẳng định rằng mọi thành quả kinh tế, văn hóa, xã hội đều bắt nguồn từ lao động cần cù, sáng tạo của người dân. Do đó, theo Người, phải tôn trọng vai trò làm chủ của nhân dân, chăm lo đời sống của họ, đồng thời tạo điều kiện để nhân dân phát huy tối đa tiềm năng, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp chung của đất nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nguồn lực vốn có của Nhân dân

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân không chỉ là đối tượng phục vụ mà còn là trung tâm, là chủ thể của cách mạng. Mục tiêu phấn đấu vì hạnh phúc của nhân dân là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ hành trình tư tưởng và hành động của Người. Hồ Chí Minh không coi việc nêu cao vai trò của nhân dân là một khẩu hiệu chính trị nhất thời, mà là một chiến lược bền vững, mang tính lâu dài và có ý nghĩa quyết định đối với thành công của cách mạng. Người từng khẳng định lý tưởng lớn lao mà mình theo đuổi là: “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng

Email: vuthithuy.daicuong@dvttdt.edu.vn

có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [3]. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh rằng nhân dân là lực lượng cốt lõi tạo nên mọi thắng lợi của cách mạng. Nhân dân chính là nguồn nội lực to lớn có khả năng vượt qua mọi thử thách nếu được tổ chức và phát huy đúng đắn. Theo Người, có dân là có tất cả, không có dân thì dù sự nghiệp lớn đến đâu cũng khó thành công: “có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong” [4]. Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, việc phát hiện, đánh giá đúng và huy động tối đa các tiềm năng trong nhân dân là yếu tố cốt lõi để thúc đẩy sự phát triển toàn diện của đất nước. Những nguồn lực ấy gồm ba thành phần chính: nguồn lực con người (nhân lực), nguồn lực vật chất (vật lực) và nguồn lực trí tuệ (tài lực).

2.1.1. Nguồn lực con người (nhân lực)

Từ nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển quan điểm coi nhân dân là lực lượng kiến tạo lịch sử. Theo Người, nhân dân không chỉ là tập hợp đông đảo các giai cấp, tầng lớp xã hội – công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản, tư sản dân tộc... mà còn là cộng đồng thống nhất gắn bó bởi truyền thống, cội nguồn và khát vọng chung về độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc. Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân là bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử khác yêu nước. Đó là nền tảng của quốc dân” [6]. Chính vì vậy, nhân dân đóng vai trò cung cấp nguồn lao động chủ yếu cho sự nghiệp phát triển đất nước. Từ sản xuất, xây dựng cho đến bảo vệ Tổ quốc, sức lao động của quần chúng là yếu tố không thể thay thế. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi. Nhờ lực lượng ấy mà tổ tiên ta đã đánh thắng quân Nguyên, quân Minh, đã giữ vững quyền tự do, tự chủ. Nhờ lực lượng ấy mà chúng ta cách mạng thành công, giành được độc lập. Nhờ lực lượng ấy mà sức kháng chiến của ta càng ngày càng mạnh” [5]. Hồ Chí Minh đề cao giá trị của người lao động, coi lao động là “sức mạnh xung thiên” có thể cải biến xã hội. Người nhấn mạnh rằng: “Xã hội có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, là nhờ lao động. Xây nên giàu có, tự do, dân chủ cũng là nhờ lao động. Trí thức mở mang cũng nhờ lao động (lao động trí thức). Vì vậy, lao động là sức chính của sự tiến bộ loài người. Cũng là sức mạnh của sự giải phóng dân tộc” [9], nhờ có lao động, con người đã cải tạo tự nhiên, cải biến xã hội và cải thiện chính bản thân mình. Tuy nhiên, để nguồn nhân lực này phát huy được tối đa hiệu quả, cần có sự chăm lo đúng mức: từ sức khỏe, điều kiện sống đến tổ chức lao động và nâng cao năng suất. Người chỉ rõ: “Mỗi người công nhân, nông dân, trí thức, cán bộ, viên chức, đều phải hiểu rõ *nghĩa vụ về vang* của mình là phục vụ sản xuất... Muốn phát triển sức sản xuất thì trước hết phải nâng cao *năng suất lao động* và muốn nâng cao năng suất lao động thì phải tổ chức lao động cho tốt” [7].

2.1.2. Nguồn lực vật chất (vật lực)

Toàn bộ của cải vật chất trong xã hội, từ lương thực, tư liệu sản xuất đến tài chính, đều được tạo ra từ lao động của nhân dân. Hồ Chí Minh xác định rõ rằng nhân dân không chỉ sản xuất ra vật chất mà còn là chủ nhân đích thực của khối tài sản đó. Người viết: “Nhân dân lao động là những người chủ tập thể của tất cả những của cải vật chất và văn hóa, đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ” [7]. Do đó, việc huy động vật lực trong nhân dân để phục vụ cho sự phát triển đất nước phải dựa trên cơ sở tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, kết hợp giữa động viên tinh thần yêu nước với các chính sách phù hợp để khơi dậy tiềm lực tài chính, vật chất trong dân. Khi được tổ chức và hướng dẫn đúng, nguồn lực này có thể trở thành nền tảng vững chắc giúp quốc gia vượt qua khó khăn, từng bước làm giàu cho nhân dân, cho đất nước.

2.1.3. Nguồn lực trí tuệ (tài lực)

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng yếu tố trí tuệ trong nhân dân. Theo Người, sự sáng tạo, tư duy độc lập và hiểu biết sâu sắc của quần chúng là tài sản vô giá cần được trân trọng và phát huy. Trí tuệ được xem là tiền đề, là cơ sở của lao động và là yếu tố làm nên những thắng lợi về vang của dân tộc, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “...thắng lợi của cách mạng là do sự phấn đấu, hy sinh và trí thông minh, sáng tạo của hàng triệu nhân dân, nhất là công nhân, nông dân và những người trí thức cách mạng” [8]. Mặt khác, theo Hồ Chí Minh, muốn xây dựng đất nước vững mạnh, phát triển kinh tế, xã hội cần phải huy động được trí tuệ của Nhân dân, bởi: “Quần chúng rất nhiều sáng kiến, họ hiểu biết rất mau, nhất là những cái thuộc về quyền lợi của họ” [6]. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đó là tài sản, là vốn liếng quý báu của dân tộc mà chúng ta cần phải khai thác và phát huy.

Người luôn tin tưởng rằng nhân dân, đặc biệt là đội ngũ trí thức, công nhân và nông dân tiên tiến, có khả năng đưa ra những giải pháp sáng tạo và thực tiễn. Người từng nhận định: “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” [4].

Từ đó, Hồ Chí Minh xem việc khơi dậy trí tuệ và tài năng trong nhân dân là một yêu cầu tất yếu để phát triển đất nước, vì đó là nguồn lực có thể tạo nên đột phá trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về việc “đem sức dân, tài dân, của dân làm cho dân” chính là biểu hiện sinh động của quan điểm phát huy tối đa các nguồn lực vốn có trong nhân dân để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng và xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho toàn thể nhân dân. Đây không chỉ là định hướng chiến lược mà còn là phương châm hành động thực tiễn, thể hiện sâu sắc bản chất nhân văn, dân chủ và tiến bộ trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy các nguồn lực vốn có của nhân dân để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong thời kỳ đổi mới

Quá trình đổi mới toàn diện đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được những thành tựu quan trọng, tạo ra bước chuyển mình sâu sắc trên nhiều lĩnh vực: từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Có thể khẳng định rằng: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây là động lực, nguồn lực quan trọng để đất nước ta vượt qua khó khăn, thách thức, phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới” [10]. Đây là nền tảng vững chắc, đồng thời cũng là nguồn lực to lớn để tiếp tục vượt qua các khó khăn, thách thức, hướng tới mục tiêu phát triển nhanh và bền vững.

Để duy trì và tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được, yêu cầu đặt ra là phải không ngừng kế thừa, vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về việc phát huy các nguồn lực vốn có trong nhân dân để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Điều đó đòi hỏi Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội phải luôn nắm vững phương châm “lấy dân làm gốc”, củng cố niềm tin của nhân dân, chăm lo đời sống nhân dân, mở rộng dân chủ và đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân để từ đó khơi dậy mạnh mẽ tiềm năng, trí tuệ, sáng kiến và sức lao động của mỗi người dân vào sự nghiệp phát triển chung.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về “lấy tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân” đã trở thành một chân lý cách mạng, đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Nhìn lại gần bốn thập kỷ đổi mới, đặc biệt từ sau Đại hội VI của Đảng, nước ta đã có những bước tiến vượt bậc. Đại hội XII khẳng định: “cần đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát huy mọi nguồn lực và động lực để phát triển đất nước nhanh, bền vững” [1, tr. 217]. Để thực hiện được chủ trương đó, trong Văn kiện XII của Đảng xác định vấn đề “Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân...” [1, tr. 219] như một nhiệm vụ trọng tâm, mang tính chiến lược, nhằm phát triển nhanh và bền vững đất nước. Trên cơ sở đó, các văn kiện Đảng nhiều lần nhấn mạnh nguyên tắc “dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân...” [1, tr. 69] như một yếu tố then chốt cho thành công của sự nghiệp đổi mới.

Sau gần 40 năm đổi mới, lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng hoàn chỉnh và từng bước được hiện thực hóa. Đại hội XIII của Đảng đã tổng kết: “*Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hoá. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt*” [2]. Từ một quốc gia thiếu lương thực triển miên, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước xuất khẩu nông sản hàng đầu thế giới, với thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, đạt hơn 3.500 USD vào năm 2020. Các chỉ số kinh tế vĩ mô khác như tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, dự trữ ngoại hối, vốn đầu tư nước ngoài đều ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng.

Những kết quả đạt được trong 38 năm qua đã chứng minh, với việc khai thác, sử dụng, phát huy tối đa các nguồn lực vốn có và sức sáng tạo của nhân dân đã tạo nên những thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực: thể và lực, sức mạnh tổng hợp của nước ta tăng lên, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, thời cơ và vận hội phát triển mở ra rộng lớn. Kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, “với tất cả nỗ lực của hệ thống chính trị và bản thân các đối tượng nghèo, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 58,1% năm 1993 xuống dưới 3,4% năm 2023. Ước tính tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2024 còn dưới 1,9%; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số còn dưới 13,5%; tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo còn khoảng 26% (giảm khoảng 5% so với năm 2023) [13]. “Tỷ lệ hộ cận nghèo cũng giảm đáng kể, trong khi tỷ lệ tái nghèo được kiểm soát ở mức thấp nhờ các chính sách hỗ trợ sinh kế và bảo vệ xã hội cho nhóm dễ bị tổn thương. Điều kiện sống tiếp tục cải thiện, với 98,6% hộ gia đình có nguồn nước hợp vệ sinh và 96,7% hộ có nhà vệ sinh hợp vệ sinh, 97,2% hộ gia đình đã có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố” [12]. Việt Nam trở thành một trong những “điểm sáng” được cả thế giới ghi nhận về công tác an sinh xã hội. Ngoài ra, bà con nông dân cả nước đã đóng góp cả công sức và tiền của với trị giá hàng ngàn tỷ đồng cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ kịp thời, đồng thời phát động phong trào toàn dân tham gia ủng hộ công tác phòng, chống dịch. Chỉ trong thời gian ngắn, số tiền và hiện vật ủng hộ đã lên tới gần 1.600 tỷ đồng – một minh chứng rõ ràng cho tinh thần đoàn kết, tương trợ và sức mạnh từ nhân dân.

Những con số biết nói về thành tựu của công cuộc đổi mới ở nước ta nhờ biết phát huy nguồn lực vốn có của nhân dân để làm cho nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc trong những năm qua không ngừng gia tăng: “Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2020 đạt 342,7 tỷ đô la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.512 USD; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Từ một nước bị thiếu lương thực triển miên, đến nay, Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp phát triển khá nhanh, tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ liên tục tăng và hiện nay chiếm khoảng 85% GDP. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, năm 2020 đạt trên 540 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 280 tỷ USD. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỷ USD vào năm 2020. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh, đăng ký đạt gần 395 tỷ USD vào cuối năm 2020” [11].

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu nổi bật, việc phát huy các nguồn lực trong nhân dân vẫn còn một số hạn chế nhất định. Nền kinh tế tuy tăng trưởng nhưng chưa tương xứng với tiềm năng; chất lượng tăng trưởng còn chưa cao, chênh lệch giàu nghèo chưa được thu hẹp đáng kể; kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn còn thiếu hụt. Việc khai thác nguồn lực tài chính từ dân cư và kiều bào còn nhiều bất cập, chưa thực sự hiệu quả; các chính sách thu hút nhân tài chưa đủ hấp dẫn...

Nguyên nhân của những hạn chế này xuất phát từ cả yếu tố khách quan và chủ quan. Một số cấp ủy, chính quyền còn thiếu sự nhất quán trong nhận thức và hành động, chưa có tư duy hệ thống trong xây dựng chính sách phát huy nguồn lực xã hội. Đồng thời, tác động tiêu cực của kinh tế thị trường và toàn cầu hóa cũng đặt ra nhiều thách thức về đạo đức xã hội, môi trường, và an ninh chính trị. Bên cạnh đó, hiệu quả quản lý của Nhà nước trong việc khai thác, tổ chức và sử dụng các nguồn lực xã hội còn chưa đáp ứng yêu cầu; vai trò đại diện, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân từ các tổ chức chính trị - xã hội cũng cần tiếp tục được nâng cao.

Từ thực tiễn đó, việc tiếp tục vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu cấp thiết nhằm phát huy hơn nữa vai trò của nhân dân – nguồn lực nội sinh có tính quyết định cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Trong thời gian tới, để tiếp tục phát huy mạnh mẽ hơn nữa các nguồn lực vốn có trong nhân dân phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cần tập trung triển khai một số định hướng và giải pháp trọng tâm sau:

2.2.1. Tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân nhằm khơi dậy các tiềm năng sẵn có trong xã hội

Việc phát huy dân chủ trong Đảng có vai trò then chốt để lan tỏa và củng cố dân chủ trong toàn hệ thống chính trị cũng như đời sống xã hội. Cần nghiêm túc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng, qua đó tạo điều kiện cho người dân tham gia đóng góp ý kiến vào các quyết sách lớn của đất nước. Đồng thời, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay vai trò quản lý của chính quyền ở một số cấp ủy; đề cao tinh thần trách nhiệm của tổ chức Đảng và đảng viên trong toàn hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, cần tiếp tục thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở theo đúng tinh thần của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 và Nghị định số 04/2015/NĐ-CP; tăng cường vai trò của cán bộ dân vận, đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật đến người dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; chủ động đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong Đảng như suy thoái tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng và chế độ.

2.2.2. Ưu tiên nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong mối quan hệ chặt chẽ với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững

Quá trình đổi mới cần được thực hiện một cách toàn diện và đồng bộ từ nhận thức đến hành động, lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, đồng thời đảm bảo phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm và sức sáng tạo của nhân dân. Phải hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện công bằng xã hội, vì chỉ khi nền kinh tế vận hành hiệu quả, có tốc độ tăng trưởng cao và bền vững mới có điều kiện huy động nguồn lực trong dân vào sự nghiệp phát triển chung. Ngược lại, một nền kinh tế trì trệ, thiếu động lực sẽ làm giảm sút khả năng cải thiện đời sống và hạn chế khả năng phát huy sức dân trong xây dựng đất nước.

2.2.3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước và xử lý nghiêm minh các vi phạm trong bộ máy công quyền

Cần có cơ chế rõ ràng, đồng bộ để ngăn chặn và xử lý các biểu hiện tiêu cực như tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền, xa dân, sách nhiễu... của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Những hành vi này không chỉ làm giảm hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước mà còn làm xói mòn niềm tin của nhân dân, kìm hãm sự huy động và phát huy các nguồn lực trong dân. Cùng với đó, cần xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp nhằm thu hút, khuyến khích đội ngũ trí thức, chuyên gia, nhà khoa học, kể cả người Việt Nam ở nước ngoài có tài năng, phát minh, sáng chế... đóng góp cho sự nghiệp phát triển đất nước. Việc tạo lập môi trường làm việc thuận lợi, đảm bảo thu nhập tương xứng với năng lực cống hiến là điều kiện quan trọng để hạn chế tình trạng “chảy máu chất xám”, hướng tới xây dựng một quốc gia coi trọng nhân tài, phát triển bền vững về mọi mặt.

Những định hướng nêu trên là các giải pháp thiết thực, vừa góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, vừa là hàng rào vững chắc trước âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, đồng thời tạo động lực tinh thần to lớn để khơi dậy, khai thác và phát huy tối đa mọi nguồn lực vốn có trong nhân dân vì mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

3. Kết luận

Từ những kết quả đạt được trong quá trình vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về việc phát huy các nguồn lực vốn có trong nhân dân nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần trong thời kỳ đổi mới, có thể thấy rằng việc tiếp tục khai thác và sử dụng hiệu quả sức dân, tài dân, của dân vì lợi ích của chính nhân dân là yêu cầu cấp thiết và mang ý nghĩa chiến lược đối với sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, song thực tế vẫn cho thấy còn tồn tại những hạn chế, khó khăn trong việc phát huy đầy đủ tiềm năng to lớn trong nhân dân. Các giải pháp đã được đề xuất tuy trước mắt có tính chất tạm thời, nhưng vẫn có giá trị thực tiễn lớn, góp phần định hướng cho việc hoàn thiện chủ trương và chính sách trong thời gian tới. Do đó, để hiện thực hóa tư tưởng cốt lõi của Hồ Chí Minh – đó là “đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân” – thì đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, từ Trung ương đến địa phương, cần nêu cao tinh thần

trách nhiệm, tận tụy phục vụ nhân dân, thực sự trở thành những người đầy tớ trung thành, gấn bó máu thịt với nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết và trước hết. Đây chính là điều kiện tiên quyết để huy động và phát huy toàn diện mọi nguồn lực trong nhân dân, tạo động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội, tr. 103–104.
- [3] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 4, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 187
- [4] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 5, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 335.
- [5] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 7, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 164.
- [6] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 8, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 48, 264.
- [7] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 13, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 66, 68-69.
- [8] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 14, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 467.
- [9] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 15, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 514.
- [10] Hội đồng Lý luận Trung ương (2021). *Những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 11.
- [11] Nguyễn Phú Trọng (2022). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 31.
- [12] Tổng cục Thống kê (2023). *Thông cáo báo chí kết quả khảo sát mức sống dân cư năm 2023*. Hà Nội.
- [13] VietnamPlus (2024). *Giảm nghèo 2024: Tỷ lệ nghèo đa chiều dưới 1,9%, vượt các mục tiêu được giao*. Nguồn: <https://www.vietnamplus.vn/giam-ngheo-2024-ty-le-ngheo-da-chieu-duoi-19-vuot-cac-muc-tieu-duoc-giao-post1005149.vnp>. Truy cập ngày 20/10/2025.

PHÁT HUY VAI TRÒ PHẢN BIỆN XÃ HỘI...

Tiếp theo trang 28

3. Kết luận

Trong kỷ nguyên chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc phát huy vai trò phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Hoạt động phản biện xã hội không chỉ là kênh dân chủ giúp Đảng và Nhà nước nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân mà còn góp phần kiểm soát quyền lực, hoàn thiện chính sách, tăng cường minh bạch và củng cố niềm tin xã hội. Để đáp ứng yêu cầu mới, Mặt trận cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức phản biện theo hướng chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ số, nâng cao năng lực cán bộ và tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Qua đó giúp nâng cao vị thế và uy tín của Mặt trận trong hệ thống chính trị, khẳng định vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Qua đó, MTTQ Việt Nam thực sự trở thành cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, góp phần xây dựng nền dân chủ XHCN ngày càng thực chất và bền vững.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2022). *Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 về Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 190.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [6] Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, sửa đổi 2025.
- [7] Quốc hội (2013). *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015, sửa đổi, bổ sung 2025*.
- [8] Nguyễn Phú Trọng (2024). *Phát huy dân chủ, tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.